

Bản án số: **132/2022/HS-ST**  
Ngày 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Dương Thị Thu Hà**

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà **Đinh Thanh Hoàn** và bà **Nguyễn Thị Hảo**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông **Mai Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Đoàn Trọng N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 22 tháng 11 năm 2002 tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn T và bà: Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/5/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đinh Hữu Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 9 năm 2001 tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Hữu Đ và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 09/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Họ và tên: **Đoàn Quang M** (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 10 năm 2001 tại K, Hưng Yên.

Nơi thường trú: xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện tại: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn B và bà: Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 09/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Họ và tên: **Đỗ Văn L** (tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 4 năm 2001 tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: khu 3, phường K, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn B và bà: Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 09/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Anh T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 12 năm 2001 tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Đặng Thị D; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 09/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

6. Họ và tên: **Trần Thủ Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 3 năm 2001 tại T, Thái Bình.

Nơi thường trú: phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Q và bà: Trần Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 09/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: anh Vũ Đức T, sinh năm: 1990; nơi thường trú: phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- *Người làm chứng*: Phạm Trung D. - *Người chứng kiến*: Lê Văn Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 4/2022, Đoàn Trọng N nảy sinh ý định tìm mua ma túy cần sa về bán kiếm lời để sử dụng. Ngày 30/4/2022, N đi đến khu vực chùa Thánh Mẫu ở phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 05 túi ma túy cần sa với giá 750.000 đồng, rồi cất giấu trong người để bán. Khoảng 20 giờ ngày 01/5/2022, N đến chơi điện tử tại quán Internet ở khu 5, phường K, thành phố Móng Cái, thì Đinh Hữu Đ gọi điện thoại cho N hỏi mua 01 túi cần sa. N đồng ý bán và hẹn Đ đến khu vực quán Internet để giao dịch. Sau khi thoả thuận, Đ cùng Đoàn Quang M thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, rồi cả hai đi xe mô tô đến chỗ hẹn. Đ gặp và đưa cho N số tiền 200.000 đồng, N đưa cho Đ 01 túi cần sa. Đ và M mang túi cần sa mua được về quán nước chè của anh Vũ Đức T ở vỉa hè đường Hùng Vương thuộc khu 2, phường K, thành phố Móng Cái. Đ chia túi cần sa thành hai phần, Đ lấy một phần, phần còn lại đưa cho M. Sau đó, Đ và M tự mang đi sử dụng riêng hết phần ma túy của mình.

Tiếp đến khoảng 19 giờ ngày 02/5/2022, Đ cùng M và Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T, Trần Thủ Đ đến quán nước chè của anh Tiến ngồi uống nước, thì Đ rủ cả nhóm góp tiền mua ma túy cần sa về cùng sử dụng. M, L, Tuấn và Độ đều đồng ý và thống nhất mỗi người góp 50.000 đồng. Sau khi cả nhóm góp tiền, Đ gọi điện thoại cho Đoàn Trọng N hỏi mua 01 túi cần sa với giá 250.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn đến trước cửa quầy C102, trong sân Trung tâm thương mại Vinh Cơ, thuộc khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái để giao dịch. Đ bảo M cầm tiền đến gặp N để mua ma túy. M bảo L điều khiển xe mô tô chở M đến chỗ hẹn. Khoảng 10 phút sau, M gặp và đưa cho N số tiền 250.000 đồng, N đưa cho M 01 túi cần sa. M cầm túi ma túy cần sa cùng L quay lại quán nước chè. M bỏ túi ma túy cần sa xuống bàn uống nước rồi M, L, Đ, Độ và Tuấn dùng chiếc điều cày cùng hút số ma túy cần sa mua được. Một lát sau, Đ gọi điện thoại mời anh Phạm Trung D đến ngồi uống nước cùng bàn với nhóm của Đ. Đến hồi 19 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an phường K phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Móng Cái, kiểm tra hành chính tại quán nước chè của anh Tiến đã phát hiện thu giữ trên mặt bàn nơi L, M, Đ, Độ, Tuấn và anh Dũng đang ngồi gồm: 01 mảnh giấy cứng chứa thực vật khô (ký hiệu M1), 01 túi nilon kích thước (6x4)cm, 01 chiếc cối xay bằng nhựa hình trụ tròn màu đen, 01 chiếc điều cày bằng tre khô, dài 60cm, đường kính 04cm; đồng thời tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của các đối tượng liên quan.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 03/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Trọng N, thu giữ của N: tại lòng bàn tay phải 01 túi nilon kích thước (4x6)cm chứa thực vật khô (ký hiệu M2); trong túi quần phía trước bên phải 02 túi nilon kích thước (4x6)cm chứa thực vật khô (ký hiệu M3, M4); trong túi quần phía sau bên phải số tiền 600.000 đồng, 01 cối xay bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 06cm cao 3,8cm, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn 02 thẻ sim.

Tại các bản Kết luận giám định số 734/KLGĐ ngày 09/5/2022 và 735/ KLGĐ ngày 10/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định là ma túy; loại: Cần sa; khối lượng M1: 0,511 gam; M2: 1,152 gam; M3: 1,117gam; M4: 1,105 gam.

- Tìm thấy chất 9-cacboxy-THC là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Cần sa trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Văn L, Đoàn Quang M, Trần Thủ Đ, Đinh Hữu Đ, Nguyễn Anh T, Phạm Trung D gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Trọng N, Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án: anh Vũ Đức T có lời khai phù hợp lời khai của các bị cáo Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ về thời gian, không gian, địa điểm các bị cáo ngồi uống nước chè và chơi bài. Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc điều cày bằng tre khô của anh. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tiến đề nghị không nhận lại và không có bất cứ ý kiến, đề nghị gì.

Người làm chứng: anh Phạm Trung D có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ về thời gian, không gian, địa điểm đến uống nước. Anh Dũng hoàn toàn không biết và không tham gia bàn bạc với Đ, L, M, Tuấn và Độ để góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng. Dũng tự sử dụng ma túy vào ngày trước đó nên kết quả giám định nước tiểu có ma túy.

Người chứng kiến: anh Lê Văn Q đều có lời khai thể hiện được lực lượng Công an mời chứng kiến việc khám xét khẩn cấp đối với Đoàn Trọng N phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm như lời khai của bị cáo N.

*Tại cáo trạng số 138/CT-VKSMC, ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Đoàn Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

*Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*- Xử phạt: bị cáo Đoàn Trọng N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị*

bắt 03/5/2022.

*Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;*

*- Xử phạt: bị cáo Đinh Hữu Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2022.*

*Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;*

*- Xử phạt: bị cáo Đoàn Quang M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;*

*- Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;*

*- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;*

*- Xử phạt: bị cáo Trần Thủ Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;*

*Điều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2022.*

*\*) Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.*

*\*) Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong được niêm phong đúng quy định pháp luật; 01 mảnh hộp giấy cứng; 02 cối xay thực vật khô, đã qua sử dụng; 01 điều cày gỗ, đã qua sử dụng;*

*- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Đoàn Trọng N và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đinh Hữu Đ;*

*- Truy thu của Đoàn Trọng N số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng);*

*- Trả cho bị cáo Đoàn Trọng N: số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);*

*Các bị cáo Đoàn Trọng N, Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.*

*Lời nói sau cùng: các bị cáo N, Đ, M, L, Tuấn và Độ đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được*

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: đánh giá nội dung Biên bản kiểm tra hành chính, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 01/5/2022, tại khu 5, phường K, thành phố Móng Cái, Đoàn Trọng N có hành vi bán cho Đinh Hữu Đ 01 (một) túi ma túy cần sa với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Tiếp đến, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, Đinh Hữu Đ rủ Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Trần Thủ Đ và Nguyễn Anh T góp tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó, Đ liên hệ với N hỏi mua 01 (một) túi ma túy cần sa với giá 250.000 đồng, N đồng ý hẹn Đ đến sân Trung tâm thương mại Vinh Cơ thuộc khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái để giao dịch. Ngay sau đó, Đ nói lại cho M địa điểm trên rồi M cầm tiền và L đã chở M đi mua ma túy của N rồi đem về quán nước chè ở khu 2, phường K, thành phố Móng Cái cùng Đ, L, Tuấn và Độ tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị kiểm tra phát hiện, thu giữ 0,511 gam cần sa và một số đồ vật có liên quan. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi N mang theo 03 túi ma túy cần sa trong người và đi bộ từ cổng Trung tâm thương mại Vinh Cơ ra quán nước chè thì lực lượng Công an đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đã thu giữ trong người N 3,374g (ba phẩy ba bảy tư gam) cần sa, mục đích để bán.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Trọng N đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ đã

phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

**Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

....

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;”...*

**Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Đối với 02 người trở lên;”...*

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật các bị cáo đã thực hiện hành vi pháp luật không cho phép để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo Đ, M, L, Độ, Tuấn còn có hành vi cùng góp tiền đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy... để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Đoàn Trọng N thực hiện hành vi phạm tội độc lập với các bị cáo khác trong vụ án nên không xét vai trò.

Đối với vai trò các bị cáo Đinh Hữu Đ rủ Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Trần Thủ Đ và Nguyễn Anh T trong vụ án nhận thấy: Đ là người khởi xướng, đồng thời liên lạc với bị cáo N để thỏa thuận mua ma túy nên bị cáo Đ có vai trò cao hơn, các bị cáo M và L tích cực trực tiếp nhận tiền từ các bị cáo và mua ma túy từ N nên có vai trò sau Đ, còn Tuấn và Độ sau khi được rủ tham gia đã góp tiền cùng tích cực

tham gia nên có vai trò sau cùng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo M, L, Tuấn và Độ có vai trò không đáng kể nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo N, ngoài 02 lần bán trái phép chất ma túy, bị cáo còn tàng trữ 3,374 gam ma túy cần sa mua đích để tiếp tục bán trái phép, do đó, cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với các bị cáo Đ, M, L, Tuấn và Độ có gia đình hoàn cảnh khó khăn, gia đình truyền thống cách mạng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, xét thấy cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy họ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không thường xuyên, nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh tiến hành đóng gói, niêm phong đối tượng giám định kèm Kết luận giám định số 774/KLGĐ ngày 27/4/2022 và giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 055201 được niêm phong đúng quy định pháp luật; đối với 02 chiếc cối xay, 01 mảnh hộp giấy cứng, 01 chiếc điều cày (anh Tiến không nhận lại, đề nghị tiêu hủy) đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.



- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm 02 sim thu giữ của Đoàn Trọng N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm sim tạm giữ của Đinh Hữu Đ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Đoàn Trọng N trong đó có 450.000 đồng là tiền N bán ma túy cho Đ và M cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, trả lại N số tiền 150.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

[8]. Về N vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo Đoàn Trọng N, Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí.

[9]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án có người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Anh Vũ Đức T là chủ quán nước chè không biết việc Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên không đề cập xử lý.

Đinh Hữu Đ và Đoàn Quang M có hành vi góp tiền, mua của Đoàn Trọng N 01 túi ma túy vào tối ngày 01/5/2022, rồi chia ra theo phần góp mỗi người tự mang đi sử dụng riêng hết phần ma túy của mình nên không đề cập xử lý hình sự đối với Đ và M về hành vi này.

Đối với Phạm Trung D, kết quả giám định tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy cần sa trong mẫu nước tiểu. Dũng khai do Dũng đã tự sử dụng ma túy ngày trước đó nên Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô Đỗ Văn L điều khiển chở Đoàn Quang M đi mua ma túy là do L mượn của bạn tên là Thái (không rõ lai lịch, địa chỉ), sau đó L đã trả lại chiếc xe trên cho Thái nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **I. Tuyên bố:**

Bị cáo **Đoàn Trọng N** (tên gọi khác: không)

Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Trọng N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 03/5/2022.

Các bị cáo **Đình Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ** đều không có tên gọi khác.

Phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đình Hữu Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2022.

+ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Quang M 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2022.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn L 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2022.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2022.

Xử phạt: bị cáo Trần Thủ Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2022.

## **II. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 055201 được niêm phong đúng trình tự, thủ tục pháp luật. Bên ngoài túi ghi “774/GĐMT. Đoàn Trọng N”; 01 mảnh hộp giấy cứng; 02 chiếc cối xay; 01 chiếc điều cày;

2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm 02 sim thu giữ của Đoàn Trọng N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm sim tạm giữ của Đình Hữu Đ; số tiền 450.000 đồng thu giữ của Đoàn Trọng N.

3. Trả lại Đoàn Trọng N: số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 108/2022/THA, ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.*

## **III. Về N vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Trọng N, Đinh Hữu Đ, Đoàn Quang M, Đỗ Văn L, Nguyễn Anh T và Trần Thủ Đ, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **IV. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Cơ quan Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Dương Thị Thu Hà**